

Bản án số: 45 /2019/HNGĐ – ST

Ngày: 08-7-2019

"V/v Tranh chấp ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Mạnh Dũng và bà Lê Thị Thận

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Chang – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Bù Đăng, tỉnh Bình Phước

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước tham
gia phiên tòa:* bà Đàm Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 499/2019/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2018, về việc tranh chấp “ Ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 499/2019/QĐST - HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: chị Vũ Thị H, sinh năm: 1977

Địa chỉ: Thôn 12, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông

- Bị đơn: anh Phạm Thành Đ, sinh năm: 1990

Địa chỉ: Thôn S, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 29 tháng 11 năm 2018 và trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, tại phiên tòa nguyên đơn chị Vũ Thị H trình bày: Chị và anh Phạm Thành Đ tự nguyện chung sống với nhau từ đầu năm 2018, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông ngày 30/3/2018. Ngay từ khi mới đăng ký kết hôn xong thì vợ chồng anh chị đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do do giữa chị và anh Đ bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, chị và anh Đ thường xuyên xảy ra cãi vã, anh chị đã sống ly thân liên tục khoảng từ giữa năm 2018 cho đến nay, mạnh ai nấy sống. Nay chị thấy không còn tình cảm với anh Đ,

chị yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản và nợ: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Bị đơn anh Phạm Thành Đ đã được Tòa án thực hiện việc cấp, tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng anh Đ vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

- Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước phát biểu: Về thủ tục tố tụng: Không có ý kiến gì; Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu của chị H được ly hôn với anh Đ. Về con chung, tài sản và nợ: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: chị Vũ Thị H và anh Phạm Thành Đ tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông ngày 30/3/2018. Giữa H và anh Đ có đăng ký kết hôn hợp pháp. Anh Đ có nơi cư trú tại xã Thọ Sơn, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước. Hội đồng xét xử thấy tranh chấp giữa chị H và anh Đ là tranh chấp về hôn nhân gia đình. Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu ly hôn của chị Vũ Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Thành Đ:

Chị Vũ Thị H và anh Phạm Thành Đ tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn vào ngày ngày 30 tháng 3 năm 2018 tại UBND xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Trong thời gian chung sống thì giữa chị H và anh Đ có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng anh chị bất đồng quan điểm sống, không có sự hòa hợp. Từ đó vợ chồng thường xảy ra cãi vã, làm mất tình cảm vợ chồng. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Đ là trầm trọng thể hiện qua việc chị H và anh Đ đã sống ly thân một khoảng thời gian, trong thời gian sống ly thân thì mạnh ai nấy sống, không có sự quan tâm, chăm sóc, chia sẻ, tình cảm vợ chồng không còn, anh chị đã vi phạm quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, 56 của luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu của chị H được ly hôn với anh Đ.

[3] Về con chung: Không có, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản và nợ: Không có, Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Tại phiên tòa quan điểm của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Bù

Đăng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Đương sự phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH16 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án ngày 30/12/2016.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị H. Chị Vũ Thị H được ly hôn với anh Phạm Thành Đ.

2. Về con chung: Không có, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản: Không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về nợ: Không có, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Buộc nguyên đơn chị Vũ Thị H phải chịu tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000đ theo Biên lai số 0009043 ngày 12/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi Nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND h. Bù Đăng;
- CC THADS h. Bù Đăng;
- UBND xã (thị trấn);
- Đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trần Thị Thu Hà

